Ký bởi: Cổng Thông tin-Giao tiếp điện tử Vĩnh Phúc
Email: congthongtin@vinhphuc.gov.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 47/2017/QĐ-UBND	*Vĩnh Phúc, ngày 11 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ đối với người bị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09/12/2000 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/6/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09/7/2015 của Liên bộ: Y tế - Lao động TB&XH - Công an Quy định thẩm quyền thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma tuý;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTP ngày 28/12/2015 của Bộ Tư pháp Quy định việc kiểm tra tính pháp lý của Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện đối với hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc và cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 191/TTr-SLĐTBXH ngày 24/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội; Y tế; Công an tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: LĐTBXH, Công an, Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX1 (Tr b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Vũ Việt Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp lập hồ sơ đối với người bị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hình thức, thời gian, quy trình phối hợp, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Những nội dung khác không quy định tại bản Quy chế này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia lập, thẩm định hồ sơ, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện và tổ chức cai nghiện theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định 136/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 3. Nguyên tắc, hình thức, nội dung phối hợp

1. Việc tổ chức lập hồ sơ áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy cho người nghiện ma túy phải thực hiện nhanh chóng, kịp thời nhằm chữa bệnh, cắt cơn giải độc phục hồi, tư vấn tâm lý, điều trị các rối loạn về tâm thần, ổn định sức khỏe và quản lý theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Đảm bảo kịp thời, đồng bộ, hiệu quả trong công tác phối hợp triển khai thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xem xét hồ sơ, quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc: Công an, Y tế, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và các đơn vị có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ và xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Rút ngắn thời gian, quy trình lập, thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn phải đảm bảo đúng các quy định của pháp luật về biện pháp xử lý vi phạm hành chính.

4. Có sự phân công, phân định trách nhiệm cụ thể phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Tuân thủ quy trình, thẩm quyền và thành phần hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp cai nghiện phù hợp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 1, Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 9/7/2015 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Y tế - Bộ Công an quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, cụ thể như sau:

a) Thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ.

b) Thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Điều 4 của Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA.

c) Quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Điều 5 củaThông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị xác định người nghiện ma túy của cơ quan lập hồ sơ, người có thẩm quyền xác định người nghiện ma túy phải trả lời bằng văn bản kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 5. Tổ chức quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện bắt buộc

1. Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc là cơ sở quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định hoặc không xác định được nơi cư trú ổn định trong thời gian chờ lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Người nghiện ma túy được phát hiện trên địa bàn tỉnh nhưng không có nơi cư trú ổn định hoặc không xác định được nơi cư trú ổn định trong thời gian chờ lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì được đưa vào cơ sở quản lý quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Cơ sở cai nghiện ma túy có nhiệm vụ quản lý, cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý, phục hồi, chăm sóc sức khỏe cho người nghiện ma túy. Tổ chức xét nghiệm, điều trị ARV cho người nghiện nhiễm HIV/AIDS; rà soát, phân loại, xác định tình trạng nghiện ma túy.

Chương II

QUY TRÌNH PHỐI HỢP LẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XEM XÉT, ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

Điều 6. Trình tự thực hiện phối hợp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa người nghiện vào cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện

1. Khi phát hiện người sử dụng ma túy trái phép, Công an cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm lập biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép của người đó và tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trường hợp cá nhân, tổ chức phát hiện người sử dụng ma túy trái phép thì báo cho cơ quan Công an cấp xã nơi người có hành vi vi phạm để lập biên bản và xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ.

a) Trường hợp người vi phạm có nơi cư trú ổn định:

- Người vi phạm cư trú tại xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm đã được giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy thì Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thu thập các tài liệu và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ.

- Người vi phạm cư trú tại xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm chưa được giáo dục tại xã, phường, thị trấn thì cơ quan Công an cấp xã có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn theo quy định tại Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Thời hạn giáo dục tại xã phường, thị trấn từ 03 đến 06 tháng theo quy định tại khoản 4 Điều 4 của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ.

- Trường hợp người vi phạm có nơi cư trú không thuộc xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm thì bàn giao người và biên bản vi phạm cho cơ quan Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú để tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ. Việc bàn giao phải được lập thành biên bản, mỗi bên giữ một bản.

b) Trường hợp chưa xác định được nơi cư trú ổn định của người vi phạm thì tiến hành xác định nơi cư trú ổn định của người đó.

- Nếu xác định được nơi cư trú ổn định của người vi phạm thì thực hiện theo điểm a.

- Trường hợp xác định người vi phạm không có nơi cư trú ổn định thì lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ.

2. Trong quá trình điều tra, thụ lý các vụ vi phạm pháp luật, cơ quan Công an cấp huyện hoặc cơ quan Công an cấp tỉnh phát hiện hành vi sử dụng ma túy trái phép hoặc có dấu hiệu nghiện ma túy của người vi phạm thì tiến hành lập biên bản, xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với người đó theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

3. Thời gian lập và hoàn thiện hồ sơ: Tối đa không quá 07 ngày làm việc kể từ khi phát hiện người sử dụng ma túy trái phép.

Điều 7. Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ, cơ quan lập hồ sơ thông báo bằng văn bản về việc lập hồ sơ cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 221/2013/NĐ-CP.

2. Đối với người sử dụng ma túy trái phép đã đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh quản lý trong thời gian chờ Tòa án quyết định, cơ quan lập hồ sơ sao lục hồ sơ đề nghị Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh thông báo cho đối tượng đọc hồ sơ tại Cơ sở.

3. Thời gian đọc hồ sơ tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

Điều 8. Kiểm tra tính pháp lý hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Đối với hồ sơ người nghiện có nơi cư trú ổn định thì được chuyển tới Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện nơi người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cư trú kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ.

2. Đối với hồ sơ người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định thì chuyển hồ sơ tới Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện nơi cơ quan lập hồ sơ đóng trụ sở để kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ.

3. Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Trưởng Phòng Tư

pháp cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ. Kết quả kiểm tra phải được thể hiện bằng văn bản và gửi Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp.

Điều 9. Xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Trong thời hạn tối đa 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đối chiếu hồ sơ đề nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ.

2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì đánh bút lục và lập thành hai bản, bản gốc chuyển cho Tòa án nhân dân cấp huyện, bản sao lưu tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

3. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì có văn bản đề nghị cơ quan lập hồ sơ bổ sung, trong đó nêu rõ lý do và các tài liệu cần bổ sung vào hồ sơ. Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, cơ quan lập hồ sơ phải bổ sung các tài liệu theo yêu cầu. Sau thời hạn trên, nếu hồ sơ không được bổ sung, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trả lại hồ sơ cho cơ quan lập hồ sơ, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Trưởng Phòng Tư pháp và người bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 10. Thẩm quyền áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc

Thẩm quyền áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13.

Điều 11. Xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Sau khi nhận được hồ sơ do Trưởng phòng Lao động- Thương binh và Xã hội đề nghị, Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét hồ sơ theo quy định của pháp luật.

a) Những trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý và mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

b) Trường hợp vì lý do người bị đề nghị không có mặt tại Tòa được thì cơ quan lập hồ sơ có văn bản đề nghị Tòa xem xét vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

c) Hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì Tòa án có văn bản gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị làm rõ một số nội dung trong hồ sơ. Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Thời gian trả lời không quá 02 ngày làm việc.

2. Thời gian Tòa án xem xét quyết định: Không quá 10 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đến khi tổ chức phiên họp).

3. Những trường hợp người sử dụng ma túy trái phép đang quản lý tại Cơ sở cai nghiện tỉnh nhưng Tòa án quyết định không thuộc diện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì cơ quan đề nghị (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận lại đối tượng và tổ chức giáo dục, cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng theo quy định.

Điều 12. Đưa người đã có quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Trong thời hạn tối đa 03 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân cấp huyện, Công an cấp huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức khẩn trương đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP.

2. Trường hợp người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bỏ trốn trước khi đưa vào cơ sở, thì cơ quan Công an cấp huyện nơi Tòa án quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ra quyết định truy tìm.

3. Đối với trường hợp người vi phạm sử dụng ma trúy trái phép đang quản lý lưu trú tạm thời tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh thực hiện hình thức cai nghiện bắt buộc khi Cơ sở nhận được Quyết định của Tòa án.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chỉ đạo Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh: Tổ chức tốt công tác giáo dục, chữa bệnh, tư vấn cho học viên cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở; tiếp nhận và quản lý, điều trị cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ chờ Tòa án xem xét, quyết định; Tổ chức điều trị nghiện bằng thuốc thay thế; xác định tình trạng nghiện ma túy đối với các trường hợp Cơ sở đang quản lý chờ Tòa án quyết định khi có đề nghị của cơ quan lập hồ sơ.

b) Định kỳ 06 tháng, một năm tổng hợp báo cáo và đề xuất giải quyết những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này với Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp các vướng mắc trong quá trình thực hiện để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết nhanh chóng, kịp thời những khó khăn, vướng mắc; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị các Bộ, ngành liên quan của Trung ương để giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp Sở Nội vụ đề xuất khen thưởng định kỳ, đột xuất đối với những cá nhân, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác cai nghiện ma túy.

2. Sở Y tế

a) Hướng dẫn thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy, tổ chức tập huấn và cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận đã tập huấn về chẩn đoán và điều trị nghiện ma túy cho người có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Thông tư số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 9/7/2015 của liên Bộ: Y tế - Lao động - Thương binh và Xã hội - Công an.

b) Hướng dẫn phác đồ điều trị nghiện thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; hỗ trợ chuyên môn trong giai đoạn dò liều cho bệnh nhân nghiện ma túy tham gia điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và phối hợp khám kiểm tra sức khỏe định kỳ cho bệnh nhân; thực hiện giám sát, kiểm tra chuyên môn trong công tác điều trị, cấp phát thuốc điều trị nghiện cho bệnh nhân tham gia điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

c) Tập huấn kiến thức về điều trị cắt cơn nghiện ma túy cho y sỹ, bác sỹ tại các cơ sở y tế. Xem xét cấp chứng chỉ hành nghề khám, bệnh chữa bệnh theo quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh để đủ điều kiện xác định nghiện theo quy định hiện hành.

3. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo công an cấp huyện, cấp xã phối hợp với các ngành chức năng giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Chỉ đạo cơ quan công an cấp huyện, chủ trì phối hợp với với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức đưa người đã có quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc vào cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện tỉnh.

c) Hướng dẫn sử dụng các loại trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cho cán bộ theo đề nghị của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

d) Hỗ trợ lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, phối hợp với các ngành chức năng bảo đảm an toàn, xử lý các tình huống xấu liên quan an ninh, trật tự xảy ra

trong quá trình tổ chức, thực hiện cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện tỉnh và các cơ sở điều trị Methadone trên địa bàn tỉnh.

e) Phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra, xử lý người cai nghiện ma túy tại Cơ sở, người nghiện ma tuý không có nơi cư trú ổn định đang được quản lý tại Cơ sở cai nghiện tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật.

g, Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương xây dựng biểu mẫu, thống nhất báo cáo kết quả công tác giáo dục người nghiện tại xã, phường, thị trấn; rà soát, thống kê, phân loại người nghiện, bảo đảm quản lý hồ sơ người nghiện chính xác, khách quan.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về tổ chức bộ máy, nhân sự và hoạt động của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, chữa bệnh, giáo dục đối với người nghiện cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tự nguyện; quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định; điều trị bằng thuốc thay thế và quản lý sau cai theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

a) Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy huyện, thành phố, thị xã và các xã phường, thị trấn trên địa bàn.

b) Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan Công an, Phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các đơn vị liên quan phối hợp trong việc lập và thẩm định hồ sơ, thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

c) Chỉ đạo Công an cấp huyện chủ trì, phối hợp với Công an cấp xã đưa người sử dụng ma túy trái phép tới Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh quản lý trong thời gian chờ Tòa án xem xét, quyết định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công tác cai nghiện ma túy theo quy định.

đ) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hỗ trợ tạo điều kiện cho những người đã chấp hành xong biện pháp cai nghiện ma túy tại Cơ sở tạo việc làm, sớm hòa nhập cộng đồng và phòng, chống tái nghiện ma túy.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cai nghiện ma túy.

b) Đảm bảo kinh phí cho công tác cai nghiện ma túy theo quy định.

c) Hỗ trợ, tạo điều kiện cho người đã chấp hành xong quyết định cai nghiện ma túy tại Cơ sở được học nghề, tìm việc làm, vay vốn sản xuất - kinh doanh và tiếp cận với các dịch vụ y tế, xã hội; tích cực phòng, chống tái nghiện ma túy.

d) Thực hiện rà soát, thống kê, cập nhật thường xuyên phần mềm quản lý người nghiện trên địa bàn theo quy định.

7. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể có liên quan phối hợp thực hiện:

a) Tòa án nhân dân tỉnh phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện đẩy nhanh tiến độ trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thẩm định hồ sơ và xử lý các trường hợp còn vướng mắc về hồ sơ, thủ tục xét xử đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Cựu chiến binh, Tỉnh Đoàn Vĩnh Phúc và các hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh việc vận động người nghiện và thân nhân gia đình người nghiện ma tuý tự giác khai báo tình trạng nghiện và tự nguyện đăng ký hình thức cai nghiện; đồng thời tích cực phối hợp triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hàng tháng, quý, năm, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác cai nghiện về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Vũ Việt Văn